

Giải pháp nâng cao năng lực tư duy phản biện cho sinh viên hiện nay

Dương Thị Nhân*

*TS. Trường Đại học Đại Nam

Received: 6/2/2023; Accepted: 10/2/2023; Published: 14/2/2023

Abstract: Critical thinking is a necessary competency in perception and problem solving. Today, critical thinking is a condition for people to promote creativity in solving real-life problems. To improve students' critical thinking capacity, teachers need to have appropriate educational methods, creating opportunities for students to practice critical thinking. Students need to make efforts to cultivate knowledge, actively discuss with lecturers and actively participate in practical activities.

Keywords: Critical thinking, capacity, students, solutions

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trước những tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, nền giáo dục hiện đại không chỉ tập trung đào tạo lực lượng lao động giỏi chuyên môn mà cần hướng đến hình thành những công dân toàn cầu có khả năng làm chủ, có năng lực tư duy tốt để thích ứng và giải quyết những vấn đề mới của thời đại. Trong số những năng lực cần thiết của người lao động trong thời đại mới, tư duy phản biện (TDPB) đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo một cá nhân năng động, dễ dàng thích nghi và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong một xã hội đầy biến động. Giáo dục đại học là bước chuẩn bị quan trọng để đào tạo lực lượng lao động cho xã hội. Trong quá trình đào tạo, sinh viên (SV) cần được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để sẵn sàng cho công việc trong tương lai. Năng lực TDPB cần được củng cố và phát triển ngay trong quá trình học tập thông qua sự hỗ trợ từ phía các giảng viên (GV).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tư duy phản biện

Tư duy phản biện (Critical Thinking) là năng lực cần thiết trong nhận thức và giải quyết vấn đề. Trong cuốn “Cẩm nang tư duy phản biện - Khái niệm và công cụ”, Richard Paul và Linda Elder định nghĩa: “Tư duy phản biện (critical thinking) là nghệ thuật phân tích và đánh giá tư duy với định hướng cải thiện nó”. Cũng theo tác giả trên, người có TDPB sẽ biết nêu ra những câu hỏi, những vấn đề thiết thực và phát biểu chúng một cách rõ ràng; biết tập hợp và đánh giá thông tin; đi đến những kết luận và giải pháp có lý lẽ; tư duy cởi mở và tư duy phức hợp. Một số định nghĩa về TDPB khác có thể kể đến như: “TDPB là

phân tích các sự kiện, bằng chứng, quan sát và lập luận có sẵn để hình thành phán đoán” “TDPB là tư duy tự định hướng, tự kỷ luật, tự giám sát và tự điều chỉnh”. Tài liệu tập huấn về KN sống của tổ chức World Vision Việt Nam định nghĩa: “TDPB là một quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Lập luận phản biện phải rõ ràng, logic, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ và công tâm”.

Để rèn luyện và phát triển TDPB, người học cần áp dụng các tiêu chuẩn của trí tuệ và những yếu tố của lập luận để rèn luyện tư duy. Theo Richard Paul và Linda Elder, các chuẩn trí tuệ phổ quát là: rõ ràng, đúng đắn, liên quan, logic, chiều rộng, chính xác, ý nghĩa, trọn vẹn, công bằng, chiều sâu. Bên cạnh đó, những tiêu chí để đánh giá một lập luận là: mục đích, câu hỏi, thông tin, khái niệm, giả định, suy luận, góc nhìn, hàm ý. Đạt được TDPB thì trí tuệ phải có được các đặc trưng: khiêm tốn, tự trị, chính trực, can đảm, bền bỉ, tin vào lý tính, cảm thông, công bằng.

Như vậy, có thể nói, TDPB chính là năng lực tổng hợp, phân tích, nhận định, đánh giá để đưa ra kết luận một cách chuẩn xác dựa trên những dữ kiện đã có. Để rèn luyện TDPB cần có môi trường và những điều kiện thích hợp. Trường học là môi trường lý tưởng để rèn luyện TDPB vì đây là nơi mà người học được tiếp nhận tri thức ở tất cả các lĩnh vực từ quá khứ đến hiện tại. TDPB đòi hỏi người học không chỉ đơn thuần tiếp nhận và duy trì thông tin thụ động mà có quá trình tư duy tìm lập luận phản bác lại kết quả của một quá trình tư duy khác, sau đó xác định lại tính chính xác của thông tin để từ đó có quyết định thích hợp giải quyết vấn đề được đặt ra.

2.2. Giải pháp nâng cao năng lực TDPB cho SV

SV là đối tượng đặc thù trong giáo dục. Với độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi, có trình độ học vấn nhất định và đang trong quá trình trau dồi, nâng cao tri thức, SV dễ dàng tiếp thu cái mới, có sự tìm tòi và sáng tạo nhưng chưa có sự định hình rõ rệt về thế giới quan và phương pháp luận. Đây là thời điểm mà năng lực tư duy phát triển mạnh mẽ, sinh viên không hoàn toàn tiếp nhận thụ động những tri thức mới mà bắt đầu có những nhận thức tìm tòi, đánh giá lại những kiến thức mình được tiếp nhận. Trong quá trình này, SV cần được dẫn dắt, hướng dẫn và định hướng để có thể hoàn thiện và phát huy tối đa các năng lực trong học vấn, tư duy và nhận thức.

Để nâng cao TDPB cho SV, tác giả đưa ra một số kiến nghị đối với cả hai đối tượng là GV và SV.

**Đối với GV:*

Trong giáo dục đại học, GV không còn đóng vai trò là người cung cấp kiến thức mà là người hướng dẫn SV tìm kiếm tài liệu và nghiên cứu. Bài giảng của GV chỉ mang tính chất gợi ý, và hướng dẫn SV thảo luận, tự nghiên cứu viết tiểu luận... còn chủ yếu dựa vào khả năng tự tiếp thu, tự nghiên cứu và xử lý kiến thức của SV đối với bài học đó. Đây là điều kiện thuận lợi để SV có thể phát huy tư duy phản biện trong quá trình học tập. Để rèn luyện và nâng cao năng lực phản biện cho SV, GV cần thực hiện một số yêu cầu sau đây:

Thứ nhất, GV cần sẵn sàng đối thoại với SV thay vì áp đặt kiến thức có trong giáo trình hoặc tài liệu đã được chuẩn bị trước. Khối lượng kiến thức mà GV cung cấp cho SV ở bậc đại học là vô cùng lớn, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập cũng khác so với các cấp học thấp hơn. Đối với cấp học phổ thông, PP thường thấy là chủ yếu GV giảng và đọc cho HS ghi chép, ít có giờ thảo luận và trao đổi trong quá trình học. GV ở bậc đại học đóng vai trò là người hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, người đi trước trong ngành nghề truyền đạt lại kiến thức, kinh nghiệm cho người đi sau. Do vậy, GV phải luôn sẵn sàng trao đổi với sinh viên trên cơ sở dựa trên thực tiễn của đối tượng đang giáo dục và mục tiêu mà SV hướng đến.

Việc đối thoại với SV cần được tiến hành thường xuyên trong các buổi học chứ không chỉ ở những buổi thảo luận. GV cởi mở, sẵn sàng trao đổi với sinh viên ở vị thế ngang bằng là điều kiện tiên quyết để SV mạnh dạn bày tỏ những quan điểm của bản thân. Tinh thần khai phóng trong giáo dục cần được nhấn mạnh từ phía GV trong suốt quá trình giảng dạy.

Thứ hai, GV cần tạo điều kiện để GV có môi trường trao đổi học thuật, “môi trường học tập tự nhiên và có tính phê phán”. Một môi trường học tập như vậy, “người ta học bằng cách đối diện với những vấn đề thú vị, hay/đẹp, hoặc quan trọng, những nhiệm vụ đích thực sẽ thách thức người học nắm lấy những ý tưởng, suy xét lại những giả định của mình và khảo sát những mô hình nhận thức của mình về thực tại”. Muốn có môi trường để SV tự do bộc lộ quan điểm, ý kiến của cá nhân, GV phải có sự đổi mới PP giáo dục.

Thay vì áp đặt PP giáo dục một chiều theo hướng tiếp cận nội dung nhằm mục đích cung cấp kiến thức, GV cần đổi mới PP giảng dạy theo hướng tiếp cận mục tiêu, tức là xây dựng những kỹ năng tư duy phân tích, tổng hợp, phán đoán, phản biện, ra quyết định, giải quyết vấn đề cho sinh viên. PP giảng dạy của GV cũng cần có sự thay đổi để đáp ứng nhu cầu của người học. Bên cạnh việc thiết kế các buổi thảo luận nhóm theo khung chương trình, GV cần có những thay đổi trong từng bài giảng.

Thay vì cung cấp kiến thức trước, GV có thể gợi mở những hướng tiếp cận mới để SV có được cách nhìn đa chiều, từ đó tổng hợp những tri thức cần ghi nhớ và tìm ra cách thức áp dụng những tri thức đó vào thực tiễn. Trong quá trình lên lớp, GV có thể giới thiệu các tài liệu tham khảo bên cạnh giáo trình để sinh viên có cơ hội cập nhật tri thức mới và nhận thức được sự thay đổi của thực tiễn xã hội, từ đó nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, tổng hợp, tạo tiền đề cho việc phát triển tư duy phản biện.

Thứ ba, GV cần khuyến khích SV tìm kiếm những tri thức mới. Việc tiếp nhận kiến thức mới góp phần thúc đẩy tính chủ động, tích cực của sinh viên trong việc làm chủ tri thức, không phụ thuộc vào kiến thức của GV. Điều này đòi hỏi giảng viên cũng phải thường xuyên cập nhật tri thức từ nhiều nguồn thông tin khác nhau để có năng lực phán đoán, đánh giá những tư liệu SV cập nhật có phù hợp và có giá trị hay không. GV phải tự đầu tư về chuyên môn và có năng lực thực hành để giảng dạy giỏi và đào tạo SV học cách giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, giảng viên cần khuyến khích SV có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đưa ra những quan điểm cá nhân và lập luận để bảo vệ cho sự lựa chọn của bản thân.

Thứ tư, GV cũng cần và được trang bị tri thức về tư duy phản biện. Nếu ngay chính bản thân GV không có hiểu biết về tư duy phản biện và không có năng lực phản biện thì không thể định hướng sinh viên phát triển năng lực phản biện. Việc trang bị tri thức về tư duy phản biện cho GV có thể tiến hành đối

với từng cá nhân thông qua việc tự học hoặc thông qua các khoa học chuyên sâu. Việc nắm vững thao tác và nguyên tắc phát triển tư duy phản biện giúp GV có thể định hướng cho các hoạt động của sinh viên, tránh lãng phí thời gian vào những cuộc tranh luận và những vấn đề không có ý nghĩa giáo dục. GV cần phải được chuẩn bị đầy đủ về nghiệp vụ sư phạm phù hợp với tinh thần của nền sư phạm tích cực, cởi mở, chứa đựng tinh thần khai phóng trong giáo dục.

***Đối với sinh viên:**

Thứ nhất, SV cần trau dồi tri thức trên nhiều lĩnh vực. Ngày nay, với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, việc cập nhật tri thức đóng vai trò quyết định đến năng lực của sinh viên. Ở giảng đường, SV không chỉ cần tri thức ở chuyên ngành được đào tạo mà cần có kiến thức đa ngành để tăng khả năng thích ứng với những biến đổi của thời đại. Việc trang bị tri thức toàn diện cũng giúp sinh viên tự tin đưa ra nhiều góc nhìn và luận điểm có giá trị trong quá trình phản biện.

Tuy nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh, tri thức mà sinh viên tìm hiểu và tiếp nhận phải đúng đắn, chính xác, rõ ràng dựa trên tinh thần phê phán. Điều này rất cần thiết cho việc phát triển tư duy phản biện. Bên cạnh đó, sinh viên cần thường xuyên đặt những câu hỏi nghi vấn tích cực, tìm kiếm thông tin, dẫn chứng, lý lẽ để lập luận, khẳng định lại vấn đề, đưa ra được những nhận định, đánh giá của riêng mình hoặc biến tri thức trong giáo trình, tài liệu thành tri thức của mình, thúc đẩy sự phát triển của trí tuệ.

Thứ hai, SV cần chủ động trao đổi với giảng viên. Có thể thấy tình trạng khá phổ biến ở các giảng đường là sinh viên thụ động, ít khi trả lời các câu hỏi của giảng viên hoặc không đưa ra được những lập luận phản bác lại những ý kiến được giảng viên đưa ra. Có tình trạng trên là do một thời gian dài và do môi trường giáo dục ở cấp học tiểu học, phổ thông, chúng ta giáo dục trẻ em thành những đứa trẻ biết ngoan ngoãn, nghe lời, không dám phát biểu ý kiến trái chiều vì sợ thầy cô.

Hiện nay, tình trạng trên đã dần được khắc phục nhưng hệ quả của tính thụ động thì vẫn còn tồn tại dai dẳng. Ở bậc đại học, các buổi thảo luận nhóm, tranh luận khoa học mà giảng viên sắp xếp là môi trường thuận lợi để sinh viên thực hành kỹ năng tư duy phản biện.

Thứ ba, SV cần tích cực tham gia và các hoạt động ở trên lớp và các phong trào Đoàn, Hội. Tham gia thảo luận nhóm hoặc học nhóm là hình thức học hợp tác nâng cao chất lượng của mỗi thành viên nhờ

học hỏi từ bạn bè thông qua quá trình trao đổi và chia sẻ kiến thức cùng nhau, do đó có được những kết quả học tập tiến bộ về nhiều mặt. Hoạt động nhóm có sự tham gia của nhiều thành viên, tạo thành một cộng đồng thu nhỏ, có sự gắn kết nhưng cũng nảy sinh những mâu thuẫn đòi hỏi sinh viên cần có năng lực và tư duy phản biện để giải quyết những vấn đề gây tranh cãi. Ngoài ra, sinh viên cũng cần sử dụng tư duy phản biện để đánh giá các vấn đề xã hội đang nảy sinh hiện nay.

3. Kết luận

Như vậy, tư duy phản biện là một kỹ năng tư duy bậc cao, có vai trò rất quan trọng trong hoạt động thực tiễn. Những đặc điểm này khiến cho người có tư duy phản biện trở nên sáng tạo, khác biệt hơn so với những người khác. Đối với sinh viên, năng lực tư duy phản biện giúp phát triển nhận thức, tăng khả năng sáng tạo. Rèn luyện tư duy phản biện thường xuyên giúp SV khắc phục được sự thiên vị và khuynh hướng thiên lệch trong suy nghĩ, từ đó, sinh viên có thể điều khiển được cảm xúc và sử dụng thông tin để định hướng các hành động.

Để phát triển năng lực tư duy phản biện cho SV, GV cần tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú nhằm kích thích sinh viên tham gia vào các hoạt động. Bên cạnh đó, SV cần chủ động, tích cực trong việc làm chủ tri thức, sẵn sàng tiếp nhận và rèn luyện năng lực tư duy. Hình thành và phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên có tri thức, giá trị, thái độ và kỹ năng nghề nghiệp phù hợp để SV có thể thích nghi và đóng góp cho sự phát triển đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Paul, Richard, Elder Linda (2015) (*Nhóm dịch thuật Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh*), *Cẩm nang tư duy phản biện - Khái niệm và công cụ*, NXB Tổng hợp TO Hồ Chí Minh.
2. Clarke, John (2019). *Critical Dialogues: Thinking Together in Turbulent Times*. Bristol: Policy Press.
3. Viện Doanh trí Văn Hiến Trường Đại học Văn Hiến (2009), *Tài liệu môn học Kỹ năng mềm Kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.
4. Ken Bain (2008) (*Nguyễn Văn Nhật dịch*), *Phẩm chất của những nhà giáo ưu tú*, NXB Văn hóa Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Duy Cần (2018), *Tôi tự học*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.